

Bản án số: **07/2025/HS-ST**
Ngày 30-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước

2. Ông Phạm Văn Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng T hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 14-7-2025 đối với các bị cáo:

1/ Trần Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1993 tại Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn An Mỹ, xã Phú Ninh (xã Tam Lãnh cũ), thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Thanh Đ (chết) và bà Nguyễn Thị C; bản thân bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Tuấn V, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1996 tại Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 02, xã Tiên Phước (xã Tiên Thọ cũ), thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Thôn Bồng Miêu, xã Phú Ninh (xã Tam Lãnh cũ), thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con bà Trần Thị Q; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Đoàn Văn L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1994 tại Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7B, xã Thạnh Bình (xã Tiên Cảnh cũ), thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Đoàn Văn V và bà Lưu Thị Ch; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn); có 01

con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Lê Văn K, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1979 tại Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố Xuyên Đông, xã Nam Phước (*thị trấn Nam Phước cũ*), thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Trung Phước và bà Trương Thị Việt; Bị cáo có vợ Đoàn Thị Lai (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 20/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/12/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/10/1997, bị Công an huyện Trà My xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích.

Ngày 01/7/2010, bị Công an huyện Tiên Phước xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 19/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Khối phố Phú Ân, phường Quảng Phú (*phường An Phú cũ*), thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 3, xã Thanh Bình (*xã Tiên Lập cũ*), thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hoài S, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 02, xã Thanh Bình (*xã Tiên Cảnh cũ*), thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Ông Võ Viết T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khối phố Bình Phước, xã Tiên Phước (*thị trấn Tiên Kỳ cũ*), thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 22/11/2024, Trần Tuấn V sử dụng tài khoản facebook tên Vu Tran và Trần Ngọc T sử dụng tài khoản facebook tên AdiD Djbvunvhvcf liên lạc với nhau qua messenger để nói chuyện và bàn với nhau kiếm tiền mua ma túy đá sử dụng. Sau đó, V và T thống nhất với nhau là T mang điện thoại di động của T đi cầm lấy tiền mua ma túy và V sẽ đưa điện thoại của V cho T sử dụng, tiền mua ma túy chia đôi cho V và T, khi nào có tiền V sẽ đưa cho T và T trả điện thoại lại cho V.

Sau khi thống nhất, T điều khiển xe Exciter biển số 92F1-206.79 của T chở V đến quán cà phê Ánh Sao tại thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước. Tại đây, T liên lạc với Đoàn Văn L rủ L sử dụng ma túy, nhờ L đi mua ma túy đá giúp để sử dụng và yêu cầu L mang theo dụng cụ sử dụng ma túy đá và bảo L đến quán Ánh Sao. Sau đó, T mang điện thoại đi cầm được 500.000 đồng và đưa cho V 300.000 đồng để khi L đến V đưa cho L đi mua ma túy đá. L đến quán cà phê Ánh Sao gặp T và V, tại đây, V đưa L 300.000 đồng để đi mua ma túy đá. L sử dụng tài khoản facebook tên Út Đơ liên lạc qua messenger với tài khoản facebook tên Nguyễn S để mua 300.000 đồng ma túy đá và bảo S đến quán cà phê Ánh Sao. S đến gặp L và chở L đi đến đoạn đường Nam Quảng Nam, thuộc xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, trên đường đi L đưa cho S 300.000 đồng, khi đến gần quán nước bà L thuộc thôn 7a, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước thì gặp Lê Văn K nên đứng lại nói chuyện thì S điều khiển xe máy đi một mình và bảo L đợi. L và K đến quán nước bà Lan uống nước đợi S. Sau đó, T và V cũng đến quán nước bà L gặp L.

Một lúc sau, S điều khiển xe máy Exciter đến trước quán bà L để đưa gói ma túy đá cho L, thấy S đến, L ra gặp S. Tại đây L thấy S chia ma túy từ một túi ni lông cho vào vỏ ni lông bao thuốc lá rồi vò lại quần xuống đất cho L nhặt lên, sau đó S điều khiển xe bỏ đi. L mang gói ma túy đá vào quán bà L gặp T, V. T hỏi K biết chỗ nào sử dụng ma túy không thì K nói gần đây có một nhà hoang và chỉ về hướng nhà hoang thuộc thôn 7a, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước và T bảo K mua một chai nước suối để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá, K mua một chai nước suối có ghi chữ Oris và cùng L, T, V đi đến nhà hoang.

Khi đến nhà hoang, K sang ra một ít nước trong chai cho vào túi ni lông và để chai nước xuống nền nhà hoang và đi ra một góc nhà để sử dụng hêrôin một mình, lúc này L lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra gồm 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 cái kéo bằng kim loại. T dùng kéo đục thủng 02 lỗ trên nắp nhựa chai nước suối do K mua để gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa và lắp ráp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; L đổ ma túy đá vào một tờ tiền và đổ vào nỏ thủy tinh, do làm đổ ma túy đá ra ngoài nên T lấy ma túy đá đổ vào nỏ thủy tinh; V lấy ra một bật lửa ga của V và tháo bánh xe đánh lửa, lò xo, đá lửa và nhặt một cây tăm tre xia răng trên nền nhà hoang và gắn vào lỗ ga trên bật lửa để làm thành bật lửa khò để nung nóng ma túy đá trong nỏ thủy tinh, làm xong V đưa cho T và T đưa cho L, sau đó V dùng bật lửa châm lửa vào bật lửa khò L đang cầm để L hơi nóng ma túy đá trong nỏ để sử dụng. L đốt ma túy đá trong nỏ thủy tinh rồi lần lượt đưa cho T, K, V sử dụng và L sử dụng sau cùng, các đối tượng sử dụng hết lượt thứ 2.

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 22/11/2024, tại thôn 7a, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam, Công an huyện Tiên Phước phối hợp với Công an xã Tiên Cảnh phát hiện bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Văn L và Lê Văn K về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) vỏ chai nhựa bên ngoài có chữ Oris, bên trong có chứa chất lỏng, nắp nhựa màu xanh được đục 02 lỗ tròn, trong đó 01 lỗ tròn được gắn với đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu có màu trắng và 01 lỗ tròn còn lại gắn với ống thủy tinh (nỏ) được nối với với đoạn ống hút nhựa màu trắng (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá);

- 01 (một) mảnh vỏ bao ni lông trong suốt có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng;

- 01 (một) bật lửa ga màu xanh nhạt, trên bật lửa có in dòng chữ Viva Giang Đát Thành;

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32; màu trắng; có gắn ốp lưng bằng nhựa màu nâu; số Imei1: 35683525034482; số Imei2: 358934992034486; bên trong có gắn 02 thẻ sim Viettel số 0868326931 và 0372697031;

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream có gắn biển số 92N2-0652;

- 01 (một) xe mô tô EXCITER có gắn biển số 92F1-206.79;

- Tiền Việt Nam 542.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tiên Phước đã tạm giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy dùng để tổ chức sử dụng nêu trên và T hành trưng cầu giám định chất ma túy bám dính trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tại kết luận giám định số 2614/KH-KTHS ngày 28/11/2024 Phân viện khoa học sinh sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất lỏng trong suốt bên trong chai nhựa gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại methamphetamine; thể tích mẫu là 450mL; nồng độ Methamphetamine trong mẫu là 0,0005 mg/mL; khối lượng Methamphetamine có trong 450mL mẫu là 0,225mg.

- Trong đoạn ống hút bằng nhựa; trong ống thủy tinh (nỏ) và trong mảnh vỏ bao ni lông trong suốt gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại methamphetamine, lượng chất ma túy methamphetamine bám dính đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Với các tình tiết nêu trên, tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTP-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng) đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Tuấn V, Đoàn Văn L và Lê Văn K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Tuấn V, Đoàn Văn L và Lê Văn K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tiên từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Trần Tuấn V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều

52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, các vấn đề liên quan trong vụ án theo quy định.

Các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Tuấn V, Đoàn Văn L và Lê Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt trong quá trình lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Tuấn V, Đoàn Văn L và Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Tuấn V, Đoàn Văn L và Lê Văn K đã có một trong các hành vi “cùng nhau góp tiền, phân công người đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ..... để cùng nhau sử dụng ma túy” đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 2 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng) đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét, tính chất, mức độ tham gia tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đối với các bị cáo Trần Ngọc T và Trần Tuấn V: Các bị cáo là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, thỏa thuận về việc góp tiền mua ma túy bằng cách cầm cố điện thoại di động của bị cáo T để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi có được tiền thì bị cáo Trần Ngọc T là người rủ bị cáo Đoàn Văn L để nhờ L đi mua ma túy đá, chuẩn bị các dụng cụ để cùng sử dụng ma túy. Do đó, các bị cáo Trần

Ngọc T và Trần Tuấn V phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại, trong đó bị cáo Trần Ngọc T phải chịu hình phạt cao nhất trong số các bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Tuấn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Trần Ngọc T đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 274, Sư đoàn 377, Quân chủng Phòng không không quân, gia đình có công với cách mạng, có ông nội chú Trần Thanh P là Liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt trong quá trình lượng hình là phù hợp.

Đối với bị cáo Đoàn Văn L và Lê Văn K: Sau khi được bị cáo Trần Ngọc T nhờ mua ma túy thì bị cáo L là người trực tiếp liên hệ với Nguyễn Hoài S để mua ma túy đá, đồng thời là người chuẩn bị dụng cụ như nỏ thủy tinh, ống nhựa, kéo để sử dụng ma túy, bị cáo Lê Văn K là người chỉ địa điểm (nhà hoang), cung cấp dụng cụ (chai nước suối) để cùng nhau sử dụng ma túy. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều từng bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Lê Văn K phạm tội lần này thuộc trường hợp Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn, có mẹ là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) nên trong quá trình lượng hình sẽ xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[2.4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là những lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Trần Ngọc T cầm điện thoại di động cho ông Võ Viết T, hiện nay ông T1 đã giao điện thoại di động này cho cơ quan có thẩm quyền xử lý đồng thời ông T1 yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo T đồng ý nên buộc bị cáo trả cho ông T1 số tiền 500.000 đồng là phù hợp.

[2.6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 vỏ chai nhựa bên ngoài có chữ Oris, bên trong có chứa chất lỏng, nắp nhựa màu xanh được đục 02 lỗ tròn, trong đó 01 lỗ tròn được gắn với đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu có màu trắng và một lỗ tròn còn lại gắn với ống thủy tinh (nỏ) được nối với đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 mảnh vỏ bao ni lông trong suốt có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga màu xanh nhạt, trên bật lửa có in dòng chữ Viva Giang Đạt Thành; 01 cái kéo bằng kim loại. Đây là vật dùng để sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 02 sim điện thoại 0868326931 và 0372697031 của bị cáo Đoàn Văn L, tại phiên tòa bị cáo L không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, màu trắng, gắn ốp lưng bằng nhựa màu nâu, số Imei 1: 35683525034482, số Imei 2: 358934992034486 của bị cáo Đoàn Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh, số Imei 1: 356416114643065, số Imei 2: 356417114643063 của bị cáo Trần Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bị cáo Trần Tuấn V. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận dùng điện thoại di động này vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream gắn biển số 92N2-0652 của bà Lê Thị Thủy, 01 xe xe mô tô Exciter gắn biển số 92F1-206.79 của ông Nguyễn Thanh X, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bà Lê Thị Thủy và ông Nguyễn Thanh X là phù hợp.

- Đối với số tiền 542.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn K, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[2.7] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Hoài S là người bán ma túy đá cho Đoàn Văn L số tiền 300.000 đồng để các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSMT) Công an tỉnh Quảng Nam thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hoài S. Quá trình điều tra, Nguyễn Hoài S không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo Đoàn Văn L, đồng thời thời hạn điều tra vụ án đã sắp hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Hoài S để đề nghị xử lý sau là phù hợp.

- Đối với người bán ma túy (hêrôin) cho bị cáo Lê Văn K vào ngày 22/11/2024, Lê Văn K khai nhận mua của người thanh niên (không rõ lai lịch) ở gần bùng binh Tôn Đức Thắng, thành phố Tam Kỳ (cũ) với giá 300.000 đồng, do không xác định được lai lịch nhân thân của người thanh niên này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam không có căn cứ để thực hiện các biện pháp điều tra làm rõ hành vi bán ma túy của thanh niên này cho Lê Văn K là phù hợp.

[2.8]: Về án phí: Các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Tuấn V, Đoàn Văn L và Lê Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Tuấn V, Đoàn Văn L và Lê Văn K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 25/11/2024).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn V **08** (tám) năm **03** (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 29/11/2024).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K **08** (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 23/11/2024).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn L **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 23/11/2024).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), buộc bị cáo Trần Ngọc T trả lại cho ông Võ Viết T số tiền 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Võ Viết T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên mà bị cáo không thi hành thì hằng tháng các cáo phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa bên ngoài có chữ Oris, bên trong có chứa chất lỏng, nắp nhựa màu xanh được đục 02 lỗ tròn, trong đó 01 lỗ tròn được gắn với đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu có màu trắng và một lỗ tròn còn lại gắn với ống thủy tinh (nỏ) được nối với đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 mảnh vỏ bao ni lông trong suốt có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã được niêm phong trong bì công văn số 2614/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có các chữ ký của Phạm Thị Thu Phương và Trần Thanh Hải.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu xanh nhạt, trên bật lửa có in dòng chữ Viva Giang Đạt Thành; 01 cái kéo bằng kim loại đã được dán kín trong bì công văn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước có chữ ký của Nguyễn Văn Thương, Nguyễn Ngọc Thắng, Võ Như Phong, Nguyễn Văn Hậu, Phạm Đình Hùng, Lê Bá Khánh Thịnh, Đoàn Văn L, Trần Tuấn V, Lê Văn K và được đóng 02 hình dấu tròn của Công an xã Tiên Cảnh.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại di động số 0868326931 và 0372697031 được gắn trong điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, màu trắng, gắn ốp lưng bằng nhựa màu nâu, số Imei 1: 35683525034482, số Imei 2: 358934992034486 của bị cáo Đoàn Văn L; 01 điện

thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh, số Imei 1: 356416114643065, số Imei 2: 356417114643063 của bị cáo Trần Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bị cáo Trần Tuấn V.

- Trả lại cho chị Lê Thị T 01 xe mô tô kiểu dáng Dream gắn biển số 92N2-0652, số máy SD083467; số khung VMEPCG00221084778.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh X 01 xe mô tô Exciter gắn biển số 92F1-206.79, số máy G3G4E013079; số khung RLCUG0610FY013154.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn K số tiền 542.000 đồng tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đà Nẵng; riêng số tiền 542.000 đồng đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9046394.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam (cũ) theo Ủy nhiệm chi lập ngày 27 tháng 02 năm 2025).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Tuấn V, Đoàn Văn L và Lê Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I TANDTC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + An văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Thanh Hải

